TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG TÀI** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16/10/2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Thế Việt
Bà Nguyễn Thị Châm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Tài – tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16/10/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 163/2019/TLST - HNGĐ ngày 20/8/2019 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST – HNGĐ, ngày 04/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Tr, SN 1987 (Có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã H, huyện Ư, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Văn Kh, SN 1992 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi ĐKHKTT: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Không rõ địa chỉ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Tr trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Lê Văn Kh vào vào năm 2012, trước ngày cưới có được đăng ký kết hôn tại UBND Xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu vợ chồng sống hòa thuận đến nay chưa có con chung.

Vợ chồng sống hòa thuận cho đến tháng 3 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên trong cuộc sống hàng ngày thường hay xay ra việc cãi cọ lẫn nhau, mâu thuẫn này cứ kéo dài cho đến năm 2016, do không thể chịu đựng được nữa nên chị đã bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 3/2016 cho đến nay. Từ khi chị về nhà đẻ ở cho đến nay thì anh Kh và gia đình không lần nào đến tìm chị về làm ăn chung sống cả. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị thì hai bên gia đình cũng đã biết và cũng đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng đoàn thu chung sống nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Kh.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Tr xác định vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ, công Sức và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Thu Tr không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh Kh trình bày: Tòa án đã yêu cầu gia đình bà cung cấp địa chỉ của cháu Lê Văn Kh là con trai bà: Thay mặt gia đình bà xác định cháu Kh đang đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương còn địa chỉ cụ thể của cháu ở chỗ nào thì bà không biết, thỉnh thoảng cháu Kh điện về bà có hỏi địa chỉ của cháu ở đâu thì cháu trả lời công việc chưa ổn định, nay làm chỗ này mai làm chỗ khác nên gia đình không biết địa chỉ cụ thể của cháu Kh hiện đang làm ăn ở đâu. Khi đi cháu Kh không chuyển khẩu cũng như tạm trú tạm vắng đi nơi khác, nên hiện tại hộ khẩu của cháu Kh vẫn địa phương.

Về quan hệ hôn nhân: Gia đình bà tổ chức lễ kết hôn cho cháu Lê Văn Kh và cháu Nguyễn Thị Thu Tr vào năm 2012, trước khi kết hôn 2 cháu có được đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hòa theo đúng quy định của pháp luật. Sau ngày cưới cháu Tr về nhà bà làm dâu ngay, tình cảm ban đầu hai cháu sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2014 thì các cháu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình của hai cháu không hợp nhau, nên trong cuộc sống hàng ngày hai cháu thường xuyên xảy ra việc cãi cọ lẫn nhau, cho đến tháng 3/2016 thì cháu Tr đã về nhà đẻ ở và vợ chồng hai cháu cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay.

Nay bà xác định tình cảm của cháu Tr và cháu Kh thật sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho 02 cháu được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng cháu Tr và cháu Kh hiện tại chưa có con chung.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng Tr và cháu Kh không có tài sản chung riêng gì, vợ chồng có nợ ai hay ai nợ vợ chồng không thì bà không biết.

Về công sức: Vợ chồng Tr và cháu Kh không đóng góp công sức gì vào tài sản của gia đình bà nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng, Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật theo quy định tại các Điều 70, 72,của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn anh Lê Văn Kh.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Toà án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr có đơn xin ly hôn anh Lê Văn Kh có hộ khẩu thường trú tại xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tại phiên tòa hôm nay chị Tr vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh, về con chung, tài sản, công nợ, công sức và đất nông nghiệp

chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Phía anh Kh hiện tại không có mặt tại địa phương. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lương Tài theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Kh đi làm kinh tế ở Miền Nam không có địa chỉ nơi ở, nơi làm việc cụ thể mà anh Kh chỉ thường xuyên liên lạc bằng điện thoại về cho gia đình. Toà án đã hai lần yêu cầu gia đình anh Kh cung cấp địa chỉ nơi ở hay nơi làm việc của anh Kh, nhưng do anh Kh không nói cho gia đình biết, nên gia đình anh Kh không cung cấp được. Do vậy, Toà án đã tiến hành tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn Kh thông qua người thân trong gia đình, nhưng anh Kh vẫn cố tình giấu địa chỉ, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn Kh là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 40 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Thu Tr kết hôn với anh Lê Văn Kh vào ngày 2012, trước ngày cưới có được đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hòa – huyện Lương Tài – tỉnh Bắc Ninh theo đúng quy định pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Kh là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do do tính tình vợ chồng không hợp nên trong cuộc sống hàng ngày thường hay xảy ra việc cãi cọ lẫn nhau, mâu thuẫn này cứ kéo dài cho đến năm 2016, do không thể chịu đựng được nữa nên chị Tr đã bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 3/2016 cho đến nay. Từ khi chị về nhà đẻ ở cho đến nay thì anh Kh và gia đình không lần nào đến tìm chị Tr về làm ăn chung sống cả, mâu thuẫn này địa phương và gia đình anh Kh cũng đã xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Kh đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài nhiều năm và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình anh Kh đã thông báo cho anh Kh biết việc chị Tr đang đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị Tr và anh Kh nhưng anh Kh cũng không có ý kiến gì. Do vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Kh đã xảy ra trầm trọng, khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn với anh Lê Văn Kh là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] **Về con chung**: Xác định chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Lê Văn Kh chưa có con chung.

[2.3] **Về tài sản, công nợ, công sức và đất nông nghiệp**: Chị Nguyễn Thị Thu Tr không đề nghị Toà án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 264; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn anh Lê Văn Kh.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001405 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục THADS huyện Lương tài
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA - VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

HỘI THÂM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**